TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 115/2023/HNGĐ - ST Ngày: 23-11-2023 V/v ly hôn	

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Thạch Thị Lan Nhung

+ Bà Ngô Thị Luân

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Khắc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 198/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2023 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐXX - ST ngày 03 tháng 11 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 15/2023/TB-TA ngày 13/11/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vương Thị A, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Thôn ĐT, xã HĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: A Nguyễn Quang Th, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Thôn ĐT, xã HĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Vương Thị A trình bày: Chị và A Nguyễn Quang Th xây dựng gia đình với nhau năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong việc phát triển kinh tế nên vợ chồng hay cãi nhau, thậm chí còn đánh nhau. Đã nhiều lần chị A muốn vợ chồng ngồi lại nói

chuyện để thống nhất cách làm ăn nhưng không được, chỉ nói chuyện được một vài câu là A Th lại chửi chị, ngoài ra A Th còn hay đi uống rượu say về chửi đánh chị nhiều lần. Do không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng ly thân từ hơn một năm nay mặc dù sống chung nhà, nhưng không còn sinh hoạt chung. Từ tháng 5/2023 do mâu thuẫn trầm trọng nên chị A và con đã về nhà ngoại sống cho đến nay. Chị Vương Thị A xác định không còn tình cảm với A Th nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với A Th. Về con chung chị Vương Thị A xác định có 01 con chung là Nguyễn Quang Tùng, sinh ngày 09/9/2009. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu A Th phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị A xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung thì chị A xác định giữa vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn A Nguyễn Quang Th trình bày: Vợ chồng A chị xây dựng gia đình với nhau như chị Vương Thị A trình bày là đúng. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn về tiền bạc, chị A lấy tiền của A đi cho người khác vay không bàn bạc với A, sau đó A nghe nói người ta không trả nên mất số tiền trên, thực tế thì A cũng chỉ nghe nói chứ A không biết sự thật như thế nào. Việc chị A trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do A hay đi uống rượu say về chửi đánh chị A là không đúng, vợ chồng có cãi nhau nhưng chỉ thỉnh thoảng, không có việc đánh nhau, A chưa bao giờ đánh chị Vương Thị A. Nay chị A yêu cầu ly hôn thì A không đồng ý do vợ chồng chưa giải quyết xong về tài sản, nếu vợ chồng không thỏa thuận được về tài sản thì A Th không đồng ý ly hôn. Về con chung A Th xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quang Tùng, sinh ngày 09/9/2009, nếu ly hôn A Th yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung A muốn giải quyết luôn với chị A, còn giải quyết như thế nào A phải hỏi ý kiến chị A. A Th muốn giải quyết về tài sản chung của vợ chồng nhưng chưa có thời gian nên chưa làm đơn được vì vậy A Th đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Về nợ chung thì A Th xác định giữa vợ chồng không có nợ chung nên A Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, A Th không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, chị A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện còn A Th giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn vì chưa chia xong tài sản. Về con chung chị A yêu cầu nuôi con thì A Th đồng ý giao con cho chị A nuôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vương Thị A, xử cho chị Vương Thị A được ly hôn với A Nguyễn Quang Th. Về con chung đề nghị giao con là Nguyễn Quang Tùng cho chị Vương Thị A có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của

con, A Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị Vương Thị A xác định tự thỏa thuận còn A Th muốn Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng trong vụ án này nhưng A Th không làm đơn yêu cầu chia tài sản chung. Về nợ chung cả hai đương sự cùng xác định không có. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Về án phí: Đề nghị buộc chị Vương Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị A và A Nguyễn Quang Th đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 01 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân giữa chị A và A Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân giữa chị A và A Th là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Tại phiên tòa cả hai đương sự cùng xác định quá trình chung sống đến tháng 7/2021 thì vợ chồng mâu thuẫn về tiền bạc, cụ thể là do chị A lấy tiền của gia đình A Th cho hai vợ chồng để cho người khác vay nhưng không bàn bạc với A Th sau đó người vay không trả số tiền này nên vợ chồng hay cãi nhau. Chị A xác định chị biết đây là lỗi của mình nên đã nhiều lần xin A Th tha thứ để vợ chồng cùng làm ăn phát triển kinh tế nuôi con nhưng A Th không tha thứ mà thường xuyên xúc phạm, thậm chí còn nhiều lần đánh đập chị. Do không thể tiếp tục chung sống nên chị A đã đưa con về nhà ngoại sống từ tháng 5/2023 cho đến nay. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị A và A Th là do các đương sự không thống nhất trong việc phát triển kinh tế gia đình nên hay cãi nhau. Khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng lại không nhường nhịn nhau, trong những lúc nóng giận các đương sự đã xúc phạm đến lòng tự trọng của nhau, thậm chí còn xảy ra xô xát khiến cho mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng và đã tự sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau do tình cảm không còn. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay A Th đều xác định không đồng ý ly hôn vì chưa giải quyết xong phần tài sản. Như vậy, lý do A Th không đồng ý ly hôn là do vợ chồng chưa chia tài sản chứ không phải là A Th còn tình cảm với chị A. Đồng thời, theo kết quả xác minh tại địa phương thì được cung cấp thông tin chị A và A Th có mâu thuẫn, có xô xát. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị A, xử cho chị A và A Th được ly hôn theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị A và A Th có 01 con chung là Nguyễn Quang Tùng, sinh ngày 09/9/2009. Quá trình giải quyết vụ án cả hai đương sự cùng có nguyện vọng được nuôi con khi ly hôn. Đây là yêu cầu chính đáng của các đương sự tuy

nhiên việc giao con cho bố hoặc mẹ nuôi dưỡng phải đảm bảo việc phát triển toàn diện của trẻ. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân thì cháu Tùng vẫn sống với chị A, do chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu được đi học, phát triển bình thường. Hơn nữa cháu Tùng đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống cùng với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Tại phiên tòa, A Th đồng ý giao con cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, giao con chung cho chị Vương Thị A có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị Vương Thị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị A xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn A Th xác định muốn Tòa án giải quyết về tài sản chung trong vụ án này nhưng A Th không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại biên bản ghi ý kiến đương sự ngày 24/7/2023 A Th xác định: *"Về tài sản chung: vợ tôi xác định tự thỏa thuận nhưng vợ chồng tôi hiện không nói chuyện được với nhau nên không thể thỏa thuận. Tôi đề nghị Tòa án cho tôi thời hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tôi sẽ có ý kiến cụ thể về việc có yêu cầu Tòa án chia tài sản chung hay không. Nếu yêu cầu tôi sẽ nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung, nếu không yêu cầu thì tôi sẽ có ý kiến cụ thể bằng văn bản để Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án. Nếu hết thời hạn trên mà tôi không có ý kiến gì thì Tòa án cứ giải quyết vụ án theo quy định"*. Tuy nhiên, sau khi hết thời hạn đã ấn định như trong biên bản A Th cũng không có ý kiến nào phản hồi lại cho Tòa án. Sau đó, Tòa án đã ban hành thông báo số 30/TB-TA ngày 02/10/2023 về việc nếu A Th yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án này thì đề nghị A Th làm đơn yêu cầu chia tài sản chung và tống đạt hợp lệ cho A Th. Tại phiên tòa, A Th cũng xác định đã nhận được thông báo trên nhưng A Th trình bày do A bận đi làm không có thời gian làm đơn chia tài sản chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung trong vụ án này. Nếu sau này các đương sự có trA chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu khởi kiện.

[4] Về nợ chung các đương sự cùng xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vương Thị A phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị A, xử cho chị Vương Thị A và A Nguyễn Quang Th được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con là Nguyễn Quang Tùng, sinh ngày 09/9/2009 cho chị Vương Thị A có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. A Nguyễn Quang Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Vương Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0013569 ngày 26/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị A đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (23/11/2023) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Thạch Thị Lan Nhung **Ngô Thị Luân** **Nguyễn Thị Như Quỳnh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Quỳnh